



SỔ ĐIỂM BỘ MÔN

LỚP: K16 - GIÁO DỤC MÀM NON C

Kì: 3 KHÓA HỌC 2012 - 2015

HỌ VÀ TÊN GIẢNG VIÊN: Ngô Thị XuyênHỌC PHẦN: Vẽ sinh - Dinh dưỡng HÌNH THỨC THI, KIỂM TRA: viết

TT	SBD	HỌ VÀ TÊN		ĐIỂM BỘ PHẬN			ĐTHP		ĐHP		GHI CHÚ	
				Đ CC	Đ. KTTX		Đ BP	L1	L2	L1		L2
					A1	A2						
1	K16 - 686	Bùi Kiều	Anh	6	6		6	4		5		
2	K16 - 687	Khổng Thị Kim	Anh	6	6		6	0	0	2	2	Bỏ thi L1, L2
3	K16 - 688	Trần Thị	Anh	6	6		6	5		5		
4	K16 - 689	Văn Thị	Ánh	5	6		6	4		5		
5	K16 - 690	Trần Thị	Bồn	7	7		7	4		5		
6	K16 - 691	Lê Thị	Chang	8	8		8	5		6		
7	K16 - 692	Bùi Thị	Chinh	8	8		8	4		5		
8	K16 - 693	Lưu Thị	Dòng	7	7		7	2	4	4	5	
9	K16 - 694	Đàm Thị	Hà	6	6		6	6		6		
10	K16 - 695	Dương Thu	Hà	6	7		7	4		5		
11	K16 - 696	Trần Thị Thu	Hà	7	7		7	3	5	4	6	
12	K16 - 697	Bùi Thị	Hải	8	9		9	23		5		
13	K16 - 698	Hà Thị	Hằng	6	7		7	2	3	4	4	
14	K16 - 699	Hoàng Thị Thúy	Hằng	6	6		6	4		5		
15	K16 - 700	Nguyễn Thanh	Hằng	7	7		7	4		5		
16	K16 - 701	Đỗ Thị Thu	Hiền	7	8		8	3		5		
17	K16 - 702	Nghiêm Thị Thu	Hiền	7	7		7	2	4	4	5	
18	K16 - 703	Nguyễn Thị	Hiền	8	8		8	4		5		
19	K16 - 704	Lê Thị	Hoa	8	9		9	5		6		
20	K16 - 705	Phạm Mỹ	Hoa	5	5		5	2	0	3	2	Kiểm L2
21	K16 - 706	Trần Thị	Hoa	5	6		6	3	3	4	4	
22	K16 - 707	Trần Thị Khánh	Hòa	8	9		9	4		6		
23	K16 - 708	Nguyễn Thị	Hồng	6	7		7	3	4	4	5	
24	K16 - 709	Bùi Thị	Huệ	7	8		8	2	4	4	5	
25	K16 - 710	Đường Thị	Hương	8	8		8	6		7		
26	K16 - 711	Đào Thị	Huyền	THÔI HỌC								
27	K16 - 712	Phạm Thị Thanh	Huyền	7	7		7	2	4	4	5	
28	K16 - 713	Lương Thị	Lan	7	7		7	5		6		
29	K16 - 714	Nguyễn Thị Ngọc	Lê	THÔI HỌC								
30	K16 - 715	Hà Thị Thuý	Linh	7	7		7	4		5		
31	K16 - 716	Đỗ Thị	Loan	7	7		7	2	3	4	4	
32	K16 - 717	Lưu Thị	Lý	8	9		9	5		6		
33	K16 - 718	Hà Thị	Mai	7	7		7	3	4	4	5	
34	K16 - 719	Nguyễn Thị	Mai	7	7		7	3	3	4	4	
35	K16 - 720	Nguyễn Thị Huyền	My	8	9		9	4		6		
36	K16 - 721	Ngô Thị	Năm	7	7		7	6		6		
37	K16 - 722	Tạ Thị	Nga	6	6		6	3	3	4	4	

TT	SBD	HỌ VÀ TÊN		ĐIỂM BỘ PHẬN			ĐTHP		ĐHP		GHI CHÚ	
				Đ CC	Đ. KTTX		Đ BP	L1	L2	L1		L2
					A1	A2						
38	K16 - 723	Lương Thị	Ngân	7	7		7	3	3	4	4	
39	K16 - 724	Đinh Bảo	Ngọc	6	6		6	5		5		
40	K16 - 725	Trần Thị Hồng	Nhung	7	8		8	3		5		
41	K16 - 726	Vũ Thị	Phuong	7	7		7	4		5		
42	K16 - 727	Hạ Thị	Phượng	7	7		7	3	4	4	5	
43	K16 - 728	Nguyễn Thị	Quý	6	6		6	2		3		Vắng có Phép L1
44	K16 - 729	Nghiêm Thị	Sang	8	9		9	6		7		
45	K16 - 730	Nguyễn Thị	Tâm	7	7		7	3	4	4	5	10/11/1994
46	K16 - 731	Nguyễn Thị	Tâm	6	7		7	4	4	5		16/01/1994
47	K16 - 732	Nguyễn Thị	Thắm	8	9		9	4		6		
48	K16 - 733	Đỗ Thị	Thảo	7	7		7	3	3	4	4	
49	K16 - 734	Nguyễn Thị	Thảo	7	7		7	3	4	4	5	
50	K16 - 735	Phạm Thị	Thu	7	8		8	3		5		
51	K16 - 736	Trần Thị	Thu	8	8		9	5		6		
52	K16 - 737	Trần Thị	Thúy	8	8		8	7		7		
53	K16 - 738	Trần Thị	Thúy	8	8		8	4		5		
54	K16 - 739	Trần Thị	Thùy	NGỪNG HỌC NĂM HỌC 2013-2014								
55	K16 - 740	Chu Thị	Thủy	7	8		8	6		7		
56	K16 - 741	Triệu Thị	Thủy	7	7		7	2	3	4	4	
57	K16 - 742	Nguyễn Thị	Trí	6	7		7	6		6		
58	K16 - 743	Đào Thị	Vân	7	7		7	4		5		
59	K16 - 744	Nguyễn Thị	Vân	8	8		8	8	3	8		04/11/1994
60	K16 - 745	Nguyễn Thị	Vân	7	7		7	3	3	4	4	17/11/1994
61	K16 - 746	Đào Thị	Yến	8	8		8	4		5		
62	K16 - 747	Đinh Thị	Yến	8	8		8	1	3	3	5	
63	K16 - 748	Lê Thị Ngọc	Yến	7	7		7	4		5		
64	K16 - 749	Nguyễn Thị	Yến	7	7		7	5		6		

Ấn định danh sách lớp có: 61 sinh viên đang theo học.

Số sinh viên được dự thi: 61/61 Số sinh viên không được dự thi: 0

Số lỗi sửa chữa ĐBP: 0 Số lỗi sửa chữa ĐTHP, ĐHP: 01 (< 697)

Ngày 13 tháng 1 năm 2014

GIÁO VIÊN BỘ MÔN CB CHẤM THI 1 CB CHẤM THI 2 CB KIỂM TRA TP KHẢO THÍ & KĐCL







 Ngô Thị Xuyên' Ngô Thị Xuyên' Đặng Việt Hà




 L2. Ngô Thị Xuyên' Đặng Việt Hà

TRƯỜNG CAO ĐẲNG VINH PHÚC



SỔ ĐIỂM BỘ MÔN

LỚP: K16 - GIÁO DỤC MÀM NON C

Kì: III... KHÓA HỌC 2012 - 2015

HỌ VÀ TÊN GIẢNG VIÊN: NGUYỄN HỮU CHINH

HỌC PHẦN: Môi trường và con người... HÌNH THỨC THI, KIỂM TRA: Viết

HỌC PHẦN: <i>Môi trường và An ninh</i> HÌNH THỨC TH, K													
TT	SBD	HỌ VÀ TÊN		ĐIỂM BỘ PHẬN			ĐTHP		ĐHP		GHI CHÚ		
				Đ CC	Đ. KTTX		Đ BP	L1	L2	L1		L2	
					A1	A2							
1	K16 - 686	Bùi Kiều	Anh	7	7		7	5		6			
2	K16 - 687	Khổng Thị Kim	Anh	7	7		7	8		8			
3	K16 - 688	Trần Thị	Anh	7	7		7	8		8			
4	K16 - 689	Văn Thị	Ánh	10	9		10	7		8			
5	K16 - 690	Trần Thị	Bồn	8	7		8	8		8			
6	K16 - 691	Lê Thị	Chang	8	7		8	7		7			
7	K16 - 692	Bùi Thị	Chinh	8	8		8	7		7			
8	K16 - 693	Lưu Thị	Dòng	8	7		8	7		7			
9	K16 - 694	Đàm Thị	Hà	7	7		7	8		8			
10	K16 - 695	Dương Thu	Hà	8	7		8	6		7			
11	K16 - 696	Trần Thị Thu	Hà	8	7		8	6		7			
12	K16 - 697	Bùi Thị	Hải	10	9		10	7		8			
13	K16 - 698	Hà Thị	Hằng	10	9		10	5		7			
14	K16 - 699	Hoàng Thị Thúy	Hằng	9	8		9	7		8			
15	K16 - 700	Nguyễn Thanh	Hằng	7	9		8	6		7			
16	K16 - 701	Đỗ Thị Thu	Hiền	8	7		8	5		6			
17	K16 - 702	Nghiêm Thị Thu	Hiền	8	7		8	6		7			
18	K16 - 703	Nguyễn Thị	Hiền	8	7		8	7		7			
19	K16 - 704	Lê Thị	Hoa	9	9		9	4		6			
20	K16 - 705	Phạm Mỹ	Hoa	7	7		7	4		5			
21	K16 - 706	Trần Thị	Hoa	7	7		7	6		6			
22	K16 - 707	Trần Thị Khánh	Hòa	9	9		9	4		6			
23	K16 - 708	Nguyễn Thị	Hồng	10	9		10	6		7			
24	K16 - 709	Bùi Thị	Huệ	7	7		7	8		8			
25	K16 - 710	Đường Thị	Hương	9	8		9	8		8			
26	K16 - 711	Đào Thị	Huyền	THÔI HỌC									
27	K16 - 712	Phạm Thị Thanh	Huyền	7	7		7	6		6			
28	K16 - 713	Lương Thị	Lan	8	8		8	7		7			
29	K16 - 714	Nguyễn Thị Ngọc	Lê	THÔI HỌC									
30	K16 - 715	Hà Thị Thuý	Linh	8	7		8	6		7			
31	K16 - 716	Đỗ Thị	Loan	8	7		8	7		7			
32	K16 - 717	Lưu Thị	Lý	7	9		8	4		5			
33	K16 - 718	Hà Thị	Mai	7	7		7	5		6			
34	K16 - 719	Nguyễn Thị	Mai	8	9		9	8		8			
35	K16 - 720	Nguyễn Thị Huyền	My	8	9		9	5		6			
36	K16 - 721	Ngô Thị	Năm	7	8		8	8		8			
37	K16 - 722	Tạ Thị	Nga	7	7		7	8		8			

TT	SBD	HỌ VÀ TÊN	ĐIỂM BỘ PHẬN				ĐTHP		ĐHP		GHI CHÚ
			Đ CC	Đ. KTTX		Đ BP	L1	L2	L1	L2	
38	K16 - 723	Lương Thị Ngân	7	7		7	4		5		
39	K16 - 724	Đinh Bảo Ngọc	9	8		9	8		8		
40	K16 - 725	Trần Thị Hồng Nhung	8	7		8	6		7		
41	K16 - 726	Vũ Thị Phương	7	7		7	7		7		
42	K16 - 727	Nguyễn Thị Quý	9	8		9	7		8		
43	K16 - 728	Nghiêm Thị Sang	7	7		7	7		7		
44	K16 - 729	Nguyễn Thị Tâm	10	9		10	6		7		Phép dẫn 1
45	K16 - 730	Nguyễn Thị Tâm	8	9		9	7		8		10/11/1994
46	K16 - 731	Nguyễn Thị Thắm	7	7		7	5		6		16/01/1994
47	K16 - 732	Đỗ Thị Thảo	8	9		9	5		6		
48	K16 - 733	Nguyễn Thị Thảo	7	7		7	8		8		
49	K16 - 734	Phạm Thị Thu	7	8		8	7		7		
50	K16 - 735	Trần Thị Thu	7	7		7	7		7		
51	K16 - 736	Trần Thị Thuý	8	8		8	4		5		
52	K16 - 737	Trần Thị Thuý	8	7		8	4		5		
53	K16 - 738	Trần Thị Thùy	8	8		8	7		7		
54	K16 - 739	Trần Thị Thùy	NGỪNG HỌC NĂM HỌC 2013-2014								
55	K16 - 740	Chu Thị Thùy	8	7		8	4		5		
56	K16 - 741	Triệu Thị Trí	8	7		8	5		6		
57	K16 - 742	Nguyễn Thị Vân	9	8		9	4		6		
58	K16 - 743	Đào Thị Vân	9	9		9	6		7		
59	K16 - 744	Nguyễn Thị Vân	9	9		9	5		6		04/11/1994
60	K16 - 745	Đào Thị Yên	7	7		7	6		6		17/11/1994
61	K16 - 746	Đinh Thị Yên	8	8		8	5		6		
62	K16 - 747	Lê Thị Ngọc Yên	7	6		7	4		5		
63	K16 - 748	Nguyễn Thị Yên	9	8		9	4		6		
64	K16 - 749	Nguyễn Thị Yên	8	7		8	8		8		

Ấn định danh sách lớp có: 61 sinh viên đang theo học.

Số sinh viên được dự thi: 60.....Số sinh viên không được dự thi: 01 (Kia 687).....

Số lỗi sửa chữa ĐBP: 0.....Số lỗi sửa chữa ĐTHP, ĐHP: 1.....

Ngày 13 tháng 1 năm 2014

GIÁO VIÊN BỘ MÔN CB CHẤM THI 1

CB CHẤM THI 2

CB KIỂM TRA TP KHẢO THÍ & KĐCL

Nguyễn Hữu Chính

Đoàn Thế Anh

23/4/2014

TRƯỜNG CAO ĐẲNG VINH PHÚC



SỔ ĐIỂM BỘ MÔN

LỚP: K16 - GIÁO DỤC MẦM NON C

KÌ: TU KHÓA HỌC 2012 - 2015HỌ VÀ TÊN GIẢNG VIÊN: Trần Văn ThanhHỌC PHẦN: Giáo dục học đại cương HÌNH THỨC THI, KIỂM TRA: Kết

TT	SBD	HỌ VÀ TÊN		ĐIỂM BỘ PHẬN			ĐTHP		ĐHP		GHI CHÚ	
				Đ CC	Đ. KTTX		Đ BP	L1	L2	L1		L2
					A1	A2						
1	K16 - 686	Bùi Kiều	Anh	9	5	6	7	3	4	4	4.5	Vắng thi
2	K16 - 687	Khổng Thị Kim	Anh	9	8	7	8	0		3		
3	K16 - 688	Trần Thị	Anh	6	7	6	6	4		5		
4	K16 - 689	Văn Thị	Ánh	9	7	7	8	7		7		
5	K16 - 690	Trần Thị	Bồn	9	8	7	8	5		6		
6	K16 - 691	Lê Thị	Chang	9	7	8	8	3		5		
7	K16 - 692	Bùi Thị	Chinh	9	6	7	7	4		5		
8	K16 - 693	Lưu Thị	Dòng	8	7	6	7	2	5	4	6	Vắng thi
9	K16 - 694	Đàm Thị	Hà	9	7	7	8	7		7		
10	K16 - 695	Dương Thu	Hà	7	6	8	7	4		5		
11	K16 - 696	Trần Thị Thu	Hà	9	7	6	7	3	6	4	6	
12	K16 - 697	Bùi Thị	Hải	8	9	8	8	5		6		
13	K16 - 698	Hà Thị	Hằng	9	7	7	8	6		7		
14	K16 - 699	Hoàng Thị Thúy	Hằng	8	6	7	7	0	4	2	5	Vắng thi
15	K16 - 700	Nguyễn Thanh	Hằng	8	7	8	8	6		7		
16	K16 - 701	Đỗ Thị Thu	Hiền	9	7	7	8	4		5		
17	K16 - 702	Nghiêm Thị Thu	Hiền	6	6	7	6	2	4	3	5	
18	K16 - 703	Nguyễn Thị	Hiền	9	7	7	8	4		5		
19	K16 - 704	Lê Thị	Hoa	6	7	6	6	5		5		
20	K16 - 705	Phạm Mỹ	Hoa	6	6	7	6	5		5		
21	K16 - 706	Trần Thị	Hoa	6	6	7	6	2	4	3	5	Vắng thi
22	K16 - 707	Trần Thị Khánh	Hòa	5	6	7	6	6		6		
23	K16 - 708	Nguyễn Thị	Hồng	9	9	8	9	7		8		
24	K16 - 709	Bùi Thị	Huệ	9	6	8	7	2	6	4	6	
25	K16 - 710	Đường Thị	Hương	9	7	8	8	7		7		
26	K16 - 711	Đào Thị	Huyền	THỜI HỌC								
27	K16 - 712	Phạm Thị Thanh	Huyền	6	6	7	6	6		6		
28	K16 - 713	Lương Thị	Lan	9	8	7	8	4		5		
29	K16 - 714	Nguyễn Thị Ngọc	Lê	THỜI HỌC								
30	K16 - 715	Hà Thị Thuý	Linh	9	6	7	7	2	3	4	4	Vắng thi
31	K16 - 716	Đỗ Thị	Loan	9	5	7	7	5		6		
32	K16 - 717	Lưu Thị	Lý	9	6	6	7	5		6		
33	K16 - 718	Hà Thị	Mai	9	7	7	7	2	6	4	6	
34	K16 - 719	Nguyễn Thị	Mai	9	6	5	7	3	5	4	6	Vắng thi
35	K16 - 720	Nguyễn Thị Huyền	My	9	8	9	9	3		5		
36	K16 - 721	Ngô Thị	Năm	9	7	8	8	5		6		
37	K16 - 722	Tạ Thị	Nga	9	8	7	8	5		6		

TT	SBD	HỌ VÀ TÊN		ĐIỂM BỘ PHẬN				ĐTHP		ĐHP		GHI CHÚ
				Đ CC	Đ. KTTX		Đ BP	L1	L2	L1	L2	
					A1	A2						
38	K16 - 723	Lương Thị	Ngân	9	7	7	8	2	4	4	5	
39	K16 - 724	Đinh Bảo	Ngọc	8	8	7	8	6	4	7		
40	K16 - 725	Trần Thị Hồng	Nhung	8	6	6	7	8		8		
41	K16 - 726	Vũ Thị	Phuong	8	7	8	8	4		5		
42	K16 - 727	Hạ Thị	Phượng	8	7	8	8	7		7		
43	K16 - 728	Nguyễn Thị	Quý	6	7	8	7	4				Phép lần 1
44	K16 - 729	Nghiêm Thị	Sang	9	7	7	8	6		7		
45	K16 - 730	Nguyễn Thị	Tâm	9	8	8	8	7		7		10/11/1994
46	K16 - 731	Nguyễn Thị	Tâm	9	7	7	8	3		5		16/01/1994
47	K16 - 732	Nguyễn Thị	Thắm	8	8	7	8	6		7		
48	K16 - 733	Đỗ Thị	Thảo	7	6	6	6	3	4	4	5	
49	K16 - 734	Nguyễn Thị	Thảo	9	7	6	7	7		7		
50	K16 - 735	Phạm Thị	Thu	7	7	7	7	6		6		
51	K16 - 736	Trần Thị	Thu	8	7	8	8	7		7		
52	K16 - 737	Trần Thị	Thúy	5	7	8	7	7		7		
53	K16 - 738	Trần Thị	Thủy	6	8	7	7	8		8		
54	K16 - 739	Trần Thị	Thùy	NGỪNG HỌC NĂM HỌC 2013-2014								
55	K16 - 740	Chu Thị	Thủy	7	7	6	7	5		6		
56	K16 - 741	Triệu Thị	Thủy	9	8	8	8	5		6		
57	K16 - 742	Nguyễn Thị	Trí	9	7	8	8	7		7		
58	K16 - 743	Đào Thị	Vân	9	7	8	8	7		7		
59	K16 - 744	Nguyễn Thị	Vân	6	6	7	6	5		5		04/11/1994
60	K16 - 745	Nguyễn Thị	Vân	9	6	7	7	4		5		17/11/1994
61	K16 - 746	Đào Thị	Yến	9	6	7	7	8		8		
62	K16 - 747	Đinh Thị	Yến	8	7	7	7	6		6		
63	K16 - 748	Lê Thị Ngọc	Yến	9	7	8	8	8		8		
64	K16 - 749	Nguyễn Thị	Yến	8	7	7	7	4		5		

Ấn định danh sách lớp có: 61 sinh viên đang theo học.

Số sinh viên được dự thi:.....61.....Số sinh viên không được dự thi:.....Không.....

Số lỗi sửa chữa ĐBP:Không.....Số lỗi sửa chữa ĐTHP, ĐHP.....Không.....(có 162-686)

Ngày 13 tháng 1 năm 2014

GIÁO VIÊN BỘ MÔN

CB CHẤM THI 1

CB CHẤM THI 2

CB KIỂM TRA

TP KHẢO THÍ & KĐCL

Trần Văn Linh Trần Văn Linh

Trần T. Phương Huyền

2/11/14

1/11/14

Lần 2

23/4/2014

Trần Văn Linh

Trần T. Phương Huyền

Vh

TRƯỜNG CAO ĐẲNG VINH PHÚC



SỔ ĐIỂM BỘ MÔN

LỚP: K16 - GIÁO DỤC MẦM NON C

KÌ: III...KHÓA HỌC 2012 - 2015HỌ VÀ TÊN GIẢNG VIÊN: Tào Thị GiangHỌC PHẦN: Thương pháp cho trẻ K.P.K.H. về MTXC HÌNH THỨC THI, KIỂM TRA: viết

TT	SBD	HỌ VÀ TÊN		ĐIỂM BỘ PHẬN				ĐTHP		ĐHP		GHI CHÚ
				Đ CC	Đ. KTTX		Đ BP	L1	L2	L1	L2	
					A1	A2						
1	K16 - 686	Bùi Kiều Anh	9	7	8	8	0	6	3	7		
2	K16 - 687	Khổng Thị Kim Anh	\	\	\	\	\		\		bỏ học	
3	K16 - 688	Trần Thị Anh	9	7	8	8	4		5			
4	K16 - 689	Văn Thị Ánh	9	7	9	8	4		5			
5	K16 - 690	Trần Thị Bốn	9	7	8	8	6		7			
6	K16 - 691	Lê Thị Chang	9	8	8	8	7		7			
7	K16 - 692	Bùi Thị Chinh	8	7	7	7	5		6			
8	K16 - 693	Lưu Thị Đồng	10	7	8	8	4		5			
9	K16 - 694	Đàm Thị Hà	9	7	8	8	8		8			
10	K16 - 695	Dương Thu Hà	7	7	7	7	5		6			
11	K16 - 696	Trần Thị Thu Hà	9	7	7	8	5		6			
12	K16 - 697	Bùi Thị Hải	8	6	8	7	3	7	4	7		
13	K16 - 698	Hà Thị Hằng	9	7	8	8	5		6			
14	K16 - 699	Hoàng Thị Thúy Hằng	8	7	8	8	5		6			
15	K16 - 700	Nguyễn Thanh Hằng	7	6	6	6	5		5			
16	K16 - 701	Đỗ Thị Thu Hiền	9	7	8	8	5		6			
17	K16 - 702	Nghiêm Thị Thu Hiền	9	6	6	7	3	5	4	6		
18	K16 - 703	Nguyễn Thị Hiền	9	7	9	8	5		6			
19	K16 - 704	Lê Thị Hoa	7	7	6	7	6		6			
20	K16 - 705	Phạm Mỹ Hoa	6	7	7	7	6		6			
21	K16 - 706	Trần Thị Hoa	7	7	7	7	2	5	4	6		
22	K16 - 707	Trần Thị Khánh Hòa	7	7	6	7	7		7			
23	K16 - 708	Nguyễn Thị Hồng	7	7	8	7	7		7			
24	K16 - 709	Bùi Thị Huệ	7	7	7	7	4		5			
25	K16 - 710	Đường Thị Hương	7	6	6	6	8		7			
26	K16 - 711	Đào Thị Huyền	THỜI HỌC									
27	K16 - 712	Phạm Thị Thanh Huyền	7	6	6	6	0	4	2	5	li phạm OCT 1	
28	K16 - 713	Lương Thị Lan	9	7	8	8	5		6			
29	K16 - 714	Nguyễn Thị Ngọc Lê	THỜI HỌC									
30	K16 - 715	Hà Thị Thuý Linh	9	7	8	8	4		5			
31	K16 - 716	Đỗ Thị Loan	7	7	8	7	3	3	4	4		
32	K16 - 717	Lưu Thị Lý	9	7	8	8	5		6			
33	K16 - 718	Hà Thị Mai	8	6	8	7	3	7	4	7		
34	K16 - 719	Nguyễn Thị Mai	9	7	7	8	5		6			
35	K16 - 720	Nguyễn Thị Huyền My	10	7	9	9	5		6			
36	K16 - 721	Ngô Thị Năm	7	7	8	7	7		7			
37	K16 - 722	Tạ Thị Nga	8	7	8	8	5		6			

TT	SBD	HỌ VÀ TÊN		ĐIỂM BỘ PHẬN				ĐTHP		ĐHP		GHI CHÚ
				Đ CC	Đ. KTTX		Đ BP	L1	L2	L1	L2	
					A1	A2						
38	K16 - 723	Lương Thị	Ngân	9	6	8	8	7		7		
39	K16 - 724	Đinh Bảo	Ngọc	9	7	8	8	6		7		
40	K16 - 725	Trần Thị Hồng	Nhung	7	6	8	7	6		6		
41	K16 - 726	Vũ Thị	Phuong	7	7	7	7	6		6		
42	K16 - 727	Hạ Thị	Phượng	8	7	8	8	5		6		
43	K16 - 728	Nguyễn Thị	Quý	7	7	8	7	5		6		Phép lần 1
44	K16 - 729	Nghiêm Thị	Sang	9	7	8	8	7		7		
45	K16 - 730	Nguyễn Thị	Tâm	7	8	8	8	5		6		
46	K16 - 731	Nguyễn Thị	Tâm	9	7	8	8	2	5	4	6	16/01/1994
47	K16 - 732	Nguyễn Thị	Thắm	9	7	8	8	3		5		
48	K16 - 733	Đỗ Thị	Thảo	9	7	8	8	4		5		
49	K16 - 734	Nguyễn Thị	Thảo	9	8	7	8	4		5		
50	K16 - 735	Phạm Thị	Thu	8	7	8	8	4		5		
51	K16 - 736	Trần Thị	Thu	8	8	8	8	2	4	4	5	
52	K16 - 737	Trần Thị	Thúy	9	7	8	8	5		6		
53	K16 - 738	Trần Thị	Thủy	9	6	8	8	6		7		
54	K16 - 739	Trần Thị	Thùy	NGỪNG HỌC NĂM HỌC 2013-2014								
55	K16 - 740	Chu Thị	Thủy	9	7	8	8	6		7		
56	K16 - 741	Triệu Thị	Thủy	7	8	8	8	4		5		
57	K16 - 742	Nguyễn Thị	Trí	9	6	8	8	3		5		
58	K16 - 743	Đào Thị	Vân	7	6	8	7	8		8		
59	K16 - 744	Nguyễn Thị	Vân	7	6	8	7	8		8		04/11/1994
60	K16 - 745	Nguyễn Thị	Vân	7	6	7	7	4		5		17/11/1994
61	K16 - 746	Đào Thị	Yến	7	6	7	7	4		5		
62	K16 - 747	Đinh Thị	Yến	9	6	8	8	6		7		
63	K16 - 748	Lê Thị Ngọc	Yến	8	7	8	8	7		7		
64	K16 - 749	Nguyễn Thị	Yến	7	7	8	7	5		6		

Ấn định danh sách lớp có: 61 sinh viên đang theo học.

Số sinh viên được dự thi:60.....Số sinh viên không được dự thi:60.....

Số lỗi sửa chữa ĐBP:0.....Số lỗi sửa chữa ĐTHP, ĐHP:0.....

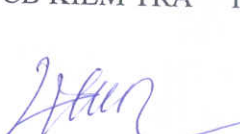
Ngày 3 tháng 12 năm 2013

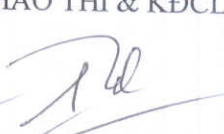
GIÁO VIÊN BỘ MÔN CB CHẤM THI 1 CB CHẤM THI 2 CB KIỂM TRA TP KHẢO THÍ & KĐCL


Đào Thị Trang


Nguyễn Thị Phương


Đào Thị Trang


23/4/2014



Lần 2.



Nguyễn Lan Anh


Đào Thị Trang





SỔ ĐIỂM BỘ MÔN

Kì: IV...KHÓA HỌC 2012 - 2015LỚP: K16 - GIÁO DỤC MẦM NON C

HỌ VÀ TÊN GIẢNG VIÊN:

Phan Thanh Nhâm

HỌC PHẦN:

Pháp luật đại chúng

HÌNH THỨC THI, KIỂM TRA:

Kiểm

TT	SBD	HỌ VÀ TÊN		ĐIỂM BỘ PHẬN				ĐTHP		ĐHP		GHI CHÚ	
				Đ CC	Đ. KTTX		Đ BP	L1	L2	L1	L2		
					A1	A2							
1	K16 - 686	Bùi Kiều Anh		9	7		8	4		5			
2	K16 - 687	Khổng Thị Kim Anh											
3	K16 - 688	Trần Thị Anh		9	6		8	7		7			
4	K16 - 689	Văn Thị Ánh		9	6		8	7		7			
5	K16 - 690	Trần Thị Bốn		9	7		8	5		6			
6	K16 - 691	Lê Thị Chang		9	7		8	5		6			
7	K16 - 692	Bùi Thị Chinh		9	8		9	5		6			
8	K16 - 693	Lưu Thị Dông		9	7		8	4		5			
9	K16 - 694	Đàm Thị Hà		9	7		8	7		7			
10	K16 - 695	Dương Thu Hà		9	7		8	0	6	3	7		
11	K16 - 696	Trần Thị Thu Hà		9	7		8	6		7			
12	K16 - 697	Bùi Thị Hải		9	6		8	7		7			
13	K16 - 698	Hà Thị Hằng		9	7		8	6		7			
14	K16 - 699	Hoàng Thị Thúy Hằng		9	7		8	6		7			
15	K16 - 700	Nguyễn Thanh Hằng		9	7		8	6		7			
16	K16 - 701	Đỗ Thị Thu Hiền		9	7		8	5		6			
17	K16 - 702	Nghiêm Thị Thu Hiền		9	7		8	5		6			
18	K16 - 703	Nguyễn Thị Hiền		9	7		8	6		7			
19	K16 - 704	Lê Thị Hoa		9	7		8	5		6			
20	K16 - 705	Phạm Mỹ Hoa		9	8		9	3		5			
21	K16 - 706	Trần Thị Hoa		9	8		9	4		6			
22	K16 - 707	Trần Thị Khánh Hòa		9	8		9	6		7			
23	K16 - 708	Nguyễn Thị Hồng		10	7		9	6		7			
24	K16 - 709	Bùi Thị Huệ		9	8		9	5		6			
25	K16 - 710	Đường Thị Hương		9	7		8	7		7			
26	K16 - 711	Đào Thị Huyền	THÔI HỌC										
27	K16 - 712	Phạm Thị Thanh Huyền		9	7		8	5		6			
28	K16 - 713	Lương Thị Lan		9	6		8	7		7			
29	K16 - 714	Nguyễn Thị Ngọc Lê	THÔI HỌC										
30	K16 - 715	Hà Thị Thuý Linh		9	7		8	4		5			
31	K16 - 716	Đỗ Thị Loan		9	6		8	4		5			
32	K16 - 717	Lưu Thị Lý		9	7		8	5		6			
33	K16 - 718	Hà Thị Mai		9	6		8	5		6			
34	K16 - 719	Nguyễn Thị Mai		9	7		8	7		7			
35	K16 - 720	Nguyễn Thị Huyền My		9	7		8	6		7			
36	K16 - 721	Ngô Thị Năm		9	7		8	6		7			
37	K16 - 722	Tạ Thị Nga		9	7		8	6		7			

TT	SBD	HỌ VÀ TÊN		ĐIỂM BỘ PHẬN			ĐTHP		ĐHP		GHI CHÚ		
				Đ CC	Đ. KTTX		Đ BP	L1	L2	L1		L2	
					A1	A2							
38	K16 - 723	Lương Thị	Ngân	9	7		8	6		7			
39	K16 - 724	Đinh Bảo	Ngọc	9	7		8	6		7			
40	K16 - 725	Trần Thị Hồng	Nhung	9	7		8	6		7			
41	K16 - 726	Vũ Thị	Phuong	9	7		8	6		7			
42	K16 - 727	Hạ Thị	Phượng	9	7		8	7		7			
43	K16 - 728	Nguyễn Thị	Quý	9	7		8	7		7			
44	K16 - 729	Nghiêm Thị	Sang	9	6		8	7		7		Phép lần 1	
45	K16 - 730	Nguyễn Thị	Tâm	9	7		8	8		8			
46	K16 - 731	Nguyễn Thị	Tâm	9	7		8	6		7		10/11/1994	
47	K16 - 732	Nguyễn Thị	Thắm	9	6		8	6		7		16/01/1994	
48	K16 - 733	Đỗ Thị	Thảo	9	7		8	4		5			
49	K16 - 734	Nguyễn Thị	Thảo	9	7		8	5		6			
50	K16 - 735	Phạm Thị	Thu	9	7		8	8		8			
51	K16 - 736	Trần Thị	Thu	9	7		8	7		7			
52	K16 - 737	Trần Thị	Thúy	9	7		8	5		6			
53	K16 - 738	Trần Thị	Thúy	9	7		8	7		7			
54	K16 - 739	Trần Thị	Thùy	9	6		8	5		6			
55	K16 - 740	Chu Thị	Thủy	NGỪNG HỌC NĂM HỌC 2013-2014									
56	K16 - 741	Triệu Thị	Thủy	9	6		8	8		8			
57	K16 - 742	Nguyễn Thị	Trí	9	7		8	6		7			
58	K16 - 743	Đào Thị	Vân	9	7		8	6		7			
59	K16 - 744	Nguyễn Thị	Vân	9	7		8	7		7			
60	K16 - 745	Nguyễn Thị	Vân	9	7		8	8		8		04/11/1994	
61	K16 - 746	Đào Thị	Yến	9	7		8	7		7		17/11/1994	
62	K16 - 747	Đinh Thị	Yến	9	6		8	7		7			
63	K16 - 748	Lê Thị Ngọc	Yến	9	7		8	6		7			
64	K16 - 749	Nguyễn Thị	Yến	9	7		8	7		7			

Ấn định danh sách lớp có: ⁶⁰61 sinh viên đang theo học.

Số sinh viên được dự thi: ⁶⁰.....Số sinh viên không được dự thi: ⁰.....

Số lỗi sửa chữa ĐBP: ⁰.....Số lỗi sửa chữa ĐTHP, ĐHP: ⁰¹.....

Ngày 13 tháng 1 năm 2014

GIÁO VIÊN BỘ MÔN

CB CHẤM THI 1

CB CHẤM THI 2

CB KIỂM TRA TP KHẢO THÍ & KĐCL

Phan Thanh Nhân

Phan Thanh Nhân Nguyễn Thị Hồng Thắm

Phan Thanh Nhân Ngô Thị Kỳ Thắm

23/4/2014

Vh



SỔ ĐIỂM BỘ MÔN

LỚP: K16 - GIÁO DỤC MẦM NON C

KÌ: 3... KHÓA HỌC 2012 - 2015

HỌ VÀ TÊN GIẢNG VIÊN: Điền Thị Thanh NgaHỌC PHẦN: Bộ môn HĐTH HÌNH THỨC THI, KIỂM TRA: Thi viết

TT	SBD	HỌ VÀ TÊN		ĐIỂM BỘ PHẬN			ĐTHP		ĐHP		GHI CHÚ	
				Đ CC	Đ. KTTX		Đ BP	L1	L2	L1		L2
					A1	A2						
1	K16 - 686	Bùi Kiều Anh	9	9		9	6		7			
2	K16 - 687	Khổng Thị Kim Anh	7	7		7	0		2		Bỏ thi L _{1,2}	
3	K16 - 688	Trần Thị Anh	8	8		8	8		8			
4	K16 - 689	Văn Thị Ánh	8	8		8	7		7			
5	K16 - 690	Trần Thị Bốn	8	8		8	4		5			
6	K16 - 691	Lê Thị Chang	8	8		8	6		7			
7	K16 - 692	Bùi Thị Chinh	9	9		9	3		5			
8	K16 - 693	Lưu Thị Đồng	8	8		8	3		5			
9	K16 - 694	Đàm Thị Hà	8	8		8	6		7			
10	K16 - 695	Dương Thu Hà	8	8		8	6		7			
11	K16 - 696	Trần Thị Thu Hà	8	8		8	5		6			
12	K16 - 697	Bùi Thị Hải	8	8		8	4		5			
13	K16 - 698	Hà Thị Hằng	8	8		8	3		5			
14	K16 - 699	Hoàng Thị Thúy Hằng	9	9		9	3		5			
15	K16 - 700	Nguyễn Thanh Hằng	8	8		8	7		7			
16	K16 - 701	Đỗ Thị Thu Hiền	9	9		9	4		6			
17	K16 - 702	Nghiêm Thị Thu Hiền	8	8		8	4		5			
18	K16 - 703	Nguyễn Thị Hiền	8	8		8	5		6			
19	K16 - 704	Lê Thị Hoa	8	8		8	3		5			
20	K16 - 705	Phạm Mỹ Hoa	8	8		8	4		5			
21	K16 - 706	Trần Thị Hoa	8	8		8	6		7			
22	K16 - 707	Trần Thị Khánh Hòa	8	8		8	2	6	4	7		
23	K16 - 708	Nguyễn Thị Hồng	9	9		9	5		6			
24	K16 - 709	Bùi Thị Huệ	8	8		8	6		7			
25	K16 - 710	Đường Thị Hương	8	8		8	8		8			
26	K16 - 711	Đào Thị Huyền	THỜI HỌC									
27	K16 - 712	Phạm Thị Thanh Huyền	8	8		8	1	6	3	7		
28	K16 - 713	Lương Thị Lan	8	8		8	6		7			
29	K16 - 714	Nguyễn Thị Ngọc Lê	THỜI HỌC									
30	K16 - 715	Hà Thị Thuý Linh	8	8		8	4		5			
31	K16 - 716	Đỗ Thị Loan	8	8		8	4		5			
32	K16 - 717	Lưu Thị Lý	8	8		8	5		6			
33	K16 - 718	Hà Thị Mai	8	8		8	2	6	4	7		
34	K16 - 719	Nguyễn Thị Mai	8	8		8	6		7			
35	K16 - 720	Nguyễn Thị Huyền My	9	9		9	3		5			
36	K16 - 721	Ngô Thị Năm	8	8		8	7		7			
37	K16 - 722	Tạ Thị Nga	8	8		8	5		6			

TT	SBD	HỌ VÀ TÊN		ĐIỂM BỘ PHẬN			ĐTHP		ĐHP		GHI CHÚ	
				Đ CC	Đ. KTTX		Đ BP	L1	L2	L1		L2
					A1	A2						
38	K16 - 723	Lương Thị	Ngân	8	8		8	0	6	3	7	VP&CL
39	K16 - 724	Đinh Bảo	Ngọc	8	8		8	4		5		
40	K16 - 725	Trần Thị Hồng	Nhung	8	8		8	5		6		
41	K16 - 726	Vũ Thị	Phuong	8	8		8	4		5		
42	K16 - 727	Hạ Thị	Phượng	8	9		9	3		5		
43	K16 - 728	Nguyễn Thị	Quý	8	8		8	5		6		
44	K16 - 729	Nghiêm Thị	Sang	9	9		9	7		8		
45	K16 - 730	Nguyễn Thị	Tâm	8	8		8	6		7		10/11/1994
46	K16 - 731	Nguyễn Thị	Tâm	8	8		8	3		5		16/01/1994
47	K16 - 732	Nguyễn Thị	Thắm	8	8		8	4		5		
48	K16 - 733	Đỗ Thị	Thảo	8	8		8	4		5		
49	K16 - 734	Nguyễn Thị	Thảo	8	8		8	4		5		
50	K16 - 735	Phạm Thị	Thu	8	8		8	6		7		
51	K16 - 736	Trần Thị	Thu	9	9		9	6		7		
52	K16 - 737	Trần Thị	Thúy	8	8		8	4		5		
53	K16 - 738	Trần Thị	Thủy	8	8		8	5		6		
54	K16 - 739	Trần Thị	Thùy	NGỪNG HỌC NĂM HỌC 2013-2014								
55	K16 - 740	Chu Thị	Thủy	8	8		8	5		6		
56	K16 - 741	Triệu Thị	Thủy	8	8		8	4		5		
57	K16 - 742	Nguyễn Thị	Trí	8	8		8	5		6		
58	K16 - 743	Đào Thị	Vân	8	8		8	6		7		
59	K16 - 744	Nguyễn Thị	Vân	8	8		8	5		6		04/11/1994
60	K16 - 745	Nguyễn Thị	Vân	8	8		8	4		5		17/11/1994
61	K16 - 746	Đào Thị	Yến	9	9		9	5		6		
62	K16 - 747	Đinh Thị	Yến	9	9		9	5		6		
63	K16 - 748	Lê Thị Ngọc	Yến	8	8		8	5		6		
64	K16 - 749	Nguyễn Thị	Yến	8	8		8	5		6		

Ấn định danh sách lớp có: 61 sinh viên đang theo học.

Số sinh viên được dự thi: 61 Số sinh viên không được dự thi: 0

Số lỗi sửa chữa ĐBP: 0 Số lỗi sửa chữa ĐTHP, ĐHP: 0

Ngày 13 tháng 1 năm 2014

GIÁO VIÊN BỘ MÔN CB CHẤM THI 1 CB CHẤM THI 2 CB KIỂM TRA TP KHẢO THÍ & KĐCL

Trần Thị Thanh Nga

Nguyễn Văn Anh. 23/4/2014

Lưu:

Trần Thị Thanh Nga

Nguyễn Văn Anh

SỔ ĐIỂM BỘ MÔN

LỚP: K16 - GIÁO DỤC MÀM NON C

KÌ: III... KHÓA HỌC 2012 - 2015

HỌ VÀ TÊN GIẢNG VIÊN: Phạm Thị DuyênHỌC PHẦN: Giáo dục Học Chức Năng HÌNH THỨC THI, KIỂM TRA: Viết

TT	SBD	HỌ VÀ TÊN		ĐIỂM BỘ PHẬN			ĐTHP		ĐHP		GHI CHÚ	
				Đ CC	Đ. KTTX		Đ BP	L1	L2	L1		L2
					A1	A2						
1	K16 - 686	Bùi Kiều	Anh	10	7		9	6		7		
2	K16 - 687	Khổng Thị Kim	Anh	\	\		\	\		\		
3	K16 - 688	Trần Thị	Anh	10	6		8	5		6		
4	K16 - 689	Văn Thị	Ánh	9	7		8	4		5		
5	K16 - 690	Trần Thị	Bón	10	7		9	5		6		
6	K16 - 691	Lê Thị	Chang	9	7		8	5		6		
7	K16 - 692	Bùi Thị	Chinh	9	6		8	2	5	4	6	
8	K16 - 693	Lưu Thị	Dòng	9	6		8	3		5		
9	K16 - 694	Đàm Thị	Hà	10	7		9	5		6		
10	K16 - 695	Dương Thu	Hà	10	7		9	2	4	4	6	
11	K16 - 696	Trần Thị Thu	Hà	10	6		8	4		5		
12	K16 - 697	Bùi Thị	Hải	9	6		8	6		7		
13	K16 - 698	Hà Thị	Hằng	10	6		8	5		6		
14	K16 - 699	Hoàng Thị Thúy	Hằng	9	7		8	5		6		
15	K16 - 700	Nguyễn Thanh	Hằng	9	7		8	3		5		
16	K16 - 701	Đỗ Thị Thu	Hiền	10	6		8	5		6		
17	K16 - 702	Nghiêm Thị Thu	Hiền	10	7		9	6		7		
18	K16 - 703	Nguyễn Thị	Hiền	10	6		8	4		5		
19	K16 - 704	Lê Thị	Hoa	9	6		8	6		7		
20	K16 - 705	Phạm Mỹ	Hoa	9	7		8	4		5		
21	K16 - 706	Trần Thị	Hoa	9	6		8	4		5		
22	K16 - 707	Trần Thị Khánh	Hòa	9	6		8	6		7		
23	K16 - 708	Nguyễn Thị	Hồng	10	7		9	4		6		
24	K16 - 709	Bùi Thị	Huệ	10	6		8	5		6		
25	K16 - 710	Đường Thị	Hương	10	8		9	7		8		
26	K16 - 711	Đào Thị	Huyền	\	\		\	\		\		
27	K16 - 712	Phạm Thị Thanh	Huyền	9	6		8	6		7		
28	K16 - 713	Lương Thị	Lan	9	7		8	6		7		
29	K16 - 714	Nguyễn Thị Ngọc	Lê	\	\		\	\		\		
30	K16 - 715	Hà Thị Thuý	Linh	10	8		9	6		7		
31	K16 - 716	Đỗ Thị	Loan	9	6		8	2	4	4	5	
32	K16 - 717	Lưu Thị	Lý	10	8		9	7		8		
33	K16 - 718	Hà Thị	Mai	10	7		9	4		6		
34	K16 - 719	Nguyễn Thị	Mai	9	6		8	1	5	3	6	
35	K16 - 720	Nguyễn Thị Huyền	My	10	7		9	5		6		
36	K16 - 721	Ngô Thị	Năm	9	6		8	5		6		
37	K16 - 722	Tạ Thị	Nga	9	7		8	6		7		
38	K16 - 723	Lương Thị	Ngân	9	6		8	4		5		
39	K16 - 724	Đinh Bảo	Ngọc	9	7		8	5		6		

TT	SBD	HỌ VÀ TÊN		ĐIỂM BỘ PHẬN				ĐTHP		ĐHP		GHI CHÚ
				Đ CC	Đ. KTTX		Đ BP	L1	L2	L1	L2	
					A1	A2						
40	K16 - 725	Trần Thị Hồng	Nhung	9	7		8	4		5		
41	K16 - 726	Vũ Thị	Phuong	9	7		8	2	5	4	6	
42	K16 - 727	Hạ Thị	Phượng	9	6		8	3		5		
43	K16 - 728	Nguyễn Thị	Quý	9	7		8	3		5		
44	K16 - 729	Nghiêm Thị	Sang	10	8		9	4		6		
45	K16 - 730	Nguyễn Thị	Tâm	9	7		8	5		6		10/11/1994
46	K16 - 731	Nguyễn Thị	Tâm	10	7		9	5		6		16/01/1994
47	K16 - 732	Nguyễn Thị	Thắm	9	7		8	5		6		
48	K16 - 733	Đỗ Thị	Thảo	9	6		8	5		6		
49	K16 - 734	Nguyễn Thị	Thảo	9	7		8	3		5		
50	K16 - 735	Phạm Thị	Thu	9	6		8	5		6		
51	K16 - 736	Trần Thị	Thu	10	7		9	2	3	4	5	
52	K16 - 737	Trần Thị	Thúy	10	6		8	2	5	4	6	
53	K16 - 738	Trần Thị	Thủy	9	7		8	3		5		
54	K16 - 739	Trần Thị	Thùy	\	\		\	\		\		
55	K16 - 740	Chu Thị	Thủy	9	7		8	5		6		
56	K16 - 741	Triệu Thị	Thủy	10	7		9	4		6		
57	K16 - 742	Nguyễn Thị	Trí	9	6		8	6		7		
58	K16 - 743	Đào Thị	Vân	9	6		8	4		5		
59	K16 - 744	Nguyễn Thị	Vân	9	6		8	3		5		04/11/1994
60	K16 - 745	Nguyễn Thị	Vân	9	6		8	4		5		17/11/1994
61	K16 - 746	Đào Thị	Yến	10	7		9	5		6		
62	K16 - 747	Đinh Thị	Yến	9	6		8	4		5		
63	K16 - 748	Lê Thị Ngọc	Yến	9	7		8	6		7		
64	K16 - 749	Nguyễn Thị	Yến	10	7		9	5		6		

Ấn định danh sách lớp có: 60 sinh viên đang theo học.

Số sinh viên được dự thi:60.....Số sinh viên không được dự thi: ...không.....

Số lỗi sửa chữa ĐBP: ...không.....Số lỗi sửa chữa ĐTHP, ĐHP: ...2.....

Ngày 26 tháng 11 năm 2013

GIÁO VIÊN BỘ MÔN

CB CHẤM THI 1

CB CHẤM THI 2

CB KIỂM TRA

TP KHẢO THÍ & KĐCL

Phạm Thị Duyên

Phạm Thị Duyên

Phạm Văn Đức

23/4/2014

Phạm Thị Duyên

Phạm Văn Đức



SỔ ĐIỂM BỘ MÔN

LỚP: K16 - GIÁO DỤC MẦM NON C

KÌ: ...3... KHÓA HỌC 2012 - 2015

HỌ VÀ TÊN GIẢNG VIÊN: ...Hà T. Haly...HỌC PHẦN: ...P2 GDTX... HÌNH THỨC THI, KIỂM TRA: ...Vấn đáp...

TT	SBD	HỌ VÀ TÊN		ĐIỂM BỘ PHẬN			ĐTHP		ĐHP		GHI CHÚ		
				Đ CC	Đ. KTTX		Đ BP	L1	L2	L1		L2	
					A1	A2							
1	K16 - 686	Bùi Kiều	Anh	6	5		6	3	6	4	6	bỏ?	
2	K16 - 687	Khổng Thị Kim	Anh	-	-		-	-		-			
3	K16 - 688	Trần Thị	Anh	6	5		6	2	6	3	6		
4	K16 - 689	Văn Thị	Ánh	7	5		6	2	6	3	6		
5	K16 - 690	Trần Thị	Bôn	8	5		7	8		8			
6	K16 - 691	Lê Thị	Chang	8	7		8	7		7			
7	K16 - 692	Bùi Thị	Chinh	6	5		6	4		5			
8	K16 - 693	Lưu Thị	Dũng	9	6		8	8		8			
9	K16 - 694	Đàm Thị	Hà	9	6		8	8		8			
10	K16 - 695	Dương Thu	Hà	8	6		7	5		6			
11	K16 - 696	Trần Thị Thu	Hà	8	5		7	3	6	4	6		
12	K16 - 697	Bùi Thị	Hải	6	7		7	7		7			
13	K16 - 698	Hà Thị	Hằng	7	5		6	2	5	3	5		
14	K16 - 699	Hoàng Thị Thúy	Hằng	5	7		6	7		7			
15	K16 - 700	Nguyễn Thanh	Hằng	8	5		7	5		6			
16	K16 - 701	Đỗ Thị Thu	Hiền	8	6		7	7		7			
17	K16 - 702	Nghiêm Thị Thu	Hiền	4	0		2	0		1		o đủ đk	
18	K16 - 703	Nguyễn Thị	Hiền	7	5		6	8		7			
19	K16 - 704	Lê Thị	Hoa	7	8		8	9		9			
20	K16 - 705	Phạm Mỹ	Hoa	6	5		6	2	0	3	2	Vắng (L2)	
21	K16 - 706	Trần Thị	Hoa	7	5		6	3	6	4	6		
22	K16 - 707	Trần Thị Khánh	Hòa	7	5		6	7		7			
23	K16 - 708	Nguyễn Thị	Hồng	9	7		8	5		6			
24	K16 - 709	Bùi Thị	Huệ	8	5		7	8		8			
25	K16 - 710	Đường Thị	Hương	6	7		7	9		8			
26	K16 - 711	Đào Thị	Huyền	THÔI HỌC									
27	K16 - 712	Phạm Thị Thanh	Huyền	4	0		2	0		1		o đủ đk	
28	K16 - 713	Lương Thị	Lan	6	7		7	9		8			
29	K16 - 714	Nguyễn Thị Ngọc	Lê	THÔI HỌC									
30	K16 - 715	Hà Thị Thuý	Linh	8	5		7	8		8			
31	K16 - 716	Đỗ Thị	Loan	8	5		7	7		7			
32	K16 - 717	Lưu Thị	Lý	9	6		8	8		8			
33	K16 - 718	Hà Thị	Mai	6	5		6	7		7			
34	K16 - 719	Nguyễn Thị	Mai	8	6		7	7		7			
35	K16 - 720	Nguyễn Thị Huyền	My	9	6		8	6		7			
36	K16 - 721	Ngô Thị	Năm	6	5		6	7		7			
37	K16 - 722	Tạ Thị	Nga	8	6		7	8		8			

TT	SBD	HỌ VÀ TÊN		ĐIỂM BỘ PHẬN			ĐTHP		ĐHP		GHI CHÚ	
				Đ CC	Đ. KTTX		Đ BP	L1	L2	L1		L2
					A1	A2						
38	K16 - 723	Lương Thị	Ngân	6	5		6	7		7		
39	K16 - 724	Đinh Bảo	Ngọc	5	7		6	7		7		
40	K16 - 725	Trần Thị Hồng	Nhung	6	7		7	8		8		
41	K16 - 726	Vũ Thị	Phuong	6	7		7	5		6		
42	K16 - 727	Hạ Thị	Phượng	7	7		7	6		7		
43	K16 - 728	Nguyễn Thị	Quý	9	6		8	8		8		Pháp luật 1
44	K16 - 729	Nghiêm Thị	Sang	8	5		7	7		7		
45	K16 - 730	Nguyễn Thị	Tâm	8	7		8	7		7		10/11/1994
46	K16 - 731	Nguyễn Thị	Tâm	4	0		2	0		1		16/01/1994
47	K16 - 732	Nguyễn Thị	Thắm	8	7		8	8		8		đạt
48	K16 - 733	Đỗ Thị	Thảo	7	6		7	7		7		
49	K16 - 734	Nguyễn Thị	Thảo	5	7		6	7		7		
50	K16 - 735	Phạm Thị	Thu	7	7		7	8		8		
51	K16 - 736	Trần Thị	Thu	8	7		8	9		9		
52	K16 - 737	Trần Thị	Thúy	7	5		6	2	7	3	7	
53	K16 - 738	Trần Thị	Thúy	6	5		6	5		5		
54	K16 - 739	Trần Thị	Thùy	NGỪNG HỌC NĂM HỌC 2013-2014								
55	K16 - 740	Chu Thị	Thủy	6	5		6	7		7		
56	K16 - 741	Triệu Thị	Thủy	5	7		6	3	7	2	7	đạt
57	K16 - 742	Nguyễn Thị	Trí	8	5		7	7		7		
58	K16 - 743	Đào Thị	Vân	8	5		7	8		8		
59	K16 - 744	Nguyễn Thị	Vân	6	5		6	3	7	4	7	04/11/1994
60	K16 - 745	Nguyễn Thị	Vân	6	5		6	2	6	3	6	17/11/1994
61	K16 - 746	Đào Thị	Yên	6	5		6	3	6	4	6	
62	K16 - 747	Đinh Thị	Yên	6	5		6	5		5		
63	K16 - 748	Lê Thị Ngọc	Yên	6	5		6	7		7		
64	K16 - 749	Nguyễn Thị	Yên	7	5		6	7		7		

Ấn định danh sách lớp có: ⁶⁰61 sinh viên đang theo học.

Số sinh viên được dự thi: ⁵⁷57.....Số sinh viên không được dự thi: ^{6,87}03 (702, 712, 731)

Số lỗi sửa chữa ĐBP: ⁰0.....Số lỗi sửa chữa ĐTHP, ĐHP: ⁰¹01 (K16 - 741)...

Ngày 13 tháng 1 năm 2014

GIÁO VIÊN BỘ MÔN

CB CHẤM THI 1

CB CHẤM THI 2

CB KIỂM TRA TP KHẢO THÍ & KĐCL


H.T. Hà Ly


H.T. Hà Ly


Ng T. M. Thuý


23/4/2014


H.T. Hà Ly


H.T. Hà Ly


H.T. Hà Ly



SỔ ĐIỂM BỘ MÔN

LỚP: K16 - GIÁO DỤC MẦM NON C

KÌ: 3... KHÓA HỌC 2012 - 2015

HỌ VÀ TÊN GIẢNG VIÊN: ...NGUYỄN MINH THĂNG...

HỌC PHẦN: ...Tiếng Anh 3... HÌNH THỨC THI, KIỂM TRA: ...Viết...

TT	SBD	HỌ VÀ TÊN		ĐIỂM BỘ PHẬN				ĐTHP		ĐHP		GHI CHÚ
				Đ CC	Đ. KTTX		Đ BP	L1	L2	L1	L2	
				A1	A2							
1	K16 - 686	Bùi Kiều	Anh	9	8	9	9	6		7		
2	K16 - 687	Khổng Thị Kim	Anh	x	x	x	x	✓		✓		không
3	K16 - 688	Trần Thị	Anh	9	8	9	9	2	4	4	6	
4	K16 - 689	Văn Thị	Ánh	9	8	9	9	4		6		
5	K16 - 690	Trần Thị	Bồn	9	8	9	9	8		8		
6	K16 - 691	Lê Thị	Chang	9	8	9	9	7		8		
7	K16 - 692	Bùi Thị	Chinh	8	8	8	8	9		9		
8	K16 - 693	Lưu Thị	Dòng	8	8	5	5	7		7		
9	K16 - 694	Đàm Thị	Hà	9	8	9	9	8		8		
10	K16 - 695	Dương Thu	Hà	8	8	8	8	7		7		
11	K16 - 696	Trần Thị Thu	Hà	x	x	x	x	7		7		
12	K16 - 697	Bùi Thị	Hải	x	8	8	8	5		6		
13	K16 - 698	Hà Thị	Hằng	9	8	9	9	7		8		
14	K16 - 699	Hoàng Thị Thúy	Hằng	9	8	9	9	7		8		
15	K16 - 700	Nguyễn Thanh	Hằng	8	8	8	8	6		7		
16	K16 - 701	Đỗ Thị Thu	Hiền	9	8	9	9	7		8		
17	K16 - 702	Nghiêm Thị Thu	Hiền	9	8	9	9	4		6		
18	K16 - 703	Nguyễn Thị	Hiền	9	8	9	9	5		6		
19	K16 - 704	Lê Thị	Hoa	8	8	8	8	6		7		
20	K16 - 705	Phạm Mỹ	Hoa	8	8	8	8	6		7		
21	K16 - 706	Trần Thị	Hoa	8	8	8	8	3		5		
22	K16 - 707	Trần Thị Khánh	Hòa	8	8	8	8	5		6		
23	K16 - 708	Nguyễn Thị	Hồng	8	8	8	8	7		7		
24	K16 - 709	Bùi Thị	Huệ	9	8	9	9	5		6		
25	K16 - 710	Đường Thị	Hương	9	8	9	9	4		6		
26	K16 - 711	Đào Thị	Huyền	THÔI HỌC								
27	K16 - 712	Phạm Thị Thanh	Huyền	8	8	8	8	5		6		
28	K16 - 713	Lương Thị	Lan	8	8	8	8	5		6		
29	K16 - 714	Nguyễn Thị Ngọc	Lê	THÔI HỌC								
30	K16 - 715	Hà Thị Thuý	Linh	8	8	8	8	6		7		
31	K16 - 716	Đỗ Thị	Loan	9	8	9	9	6		7		
32	K16 - 717	Lưu Thị	Lý	9	8	9	9	6		7		
33	K16 - 718	Hà Thị	Mai	8	8	8	8	5		6		
34	K16 - 719	Nguyễn Thị	Mai	9	8	9	9	5		6		
35	K16 - 720	Nguyễn Thị Huyền	My	9	8	9	9	1	4	4	6	
36	K16 - 721	Ngô Thị	Năm	8	8	8	8	4		5		
37	K16 - 722	Tạ Thị	Nga	9	8	9	9	4		6		

TT	SBD	HỌ VÀ TÊN		ĐIỂM BỘ PHẬN				ĐTHP		ĐHP		GHI CHÚ	
				Đ CC	Đ. KTTX		Đ BP	L1	L2	L1	L2		
					A1	A2							
38	K16 - 723	Lương Thị	Ngân	9	8	9	9	4		6			
39	K16 - 724	Đinh Bảo	Ngọc	9	8	9	9	3		5			
40	K16 - 725	Trần Thị Hồng	Nhung	9	8	9	9	3		5			
41	K16 - 726	Vũ Thị	Phuong	8	8	8	8	3		5			
42	K16 - 727	Hạ Thị	Phượng	9	8	9	9	4		6			
43	K16 - 728	Nguyễn Thị	Quý	9	8	9	9	3		5		Vphép L1	
44	K16 - 729	Nghiêm Thị	Sang	9	8	9	9	4		6			
45	K16 - 730	Nguyễn Thị	Tâm	9	8	9	9	4		6		10/11/1994	
46	K16 - 731	Nguyễn Thị	Tâm	8	8	8	8	4		5		16/01/1994	
47	K16 - 732	Nguyễn Thị	Thắm	9	8	9	9	3		5			
48	K16 - 733	Đỗ Thị	Thảo	8	8	8	8	4		5			
49	K16 - 734	Nguyễn Thị	Thảo	9	8	9	9	3		5			
50	K16 - 735	Phạm Thị	Thu	8	8	8	8	5		6			
51	K16 - 736	Trần Thị	Thu	9	8	9	9	4		6			
52	K16 - 737	Trần Thị	Thúy	8	9	9	9	4		6			
53	K16 - 738	Trần Thị	Thủy	9	8	9	9	3		5			
54	K16 - 739	Trần Thị	Thùy	NGỪNG HỌC NĂM HỌC 2013-2014									
55	K16 - 740	Chu Thị	Thủy	8	8	8	8	4		5			
56	K16 - 741	Triệu Thị	Thủy	8	8	8	8	4		5			
57	K16 - 742	Nguyễn Thị	Trí	9	8	9	9	4		6			
58	K16 - 743	Đào Thị	Vân	9	8	9	9	5		6			
59	K16 - 744	Nguyễn Thị	Vân	9	8	9	9	4		6		04/11/1994	
60	K16 - 745	Nguyễn Thị	Vân	8	8	8	8	5		6		17/11/1994	
61	K16 - 746	Đào Thị	Yên	8	8	8	8	4		5			
62	K16 - 747	Đinh Thị	Yên	9	8	9	9	3		5			
63	K16 - 748	Lê Thị Ngọc	Yên	9	8	9	9	5		6			
64	K16 - 749	Nguyễn Thị	Yên	8	8	8	8	6		7			

Ấn định danh sách lớp có: 61 sinh viên đang theo học.

Số sinh viên được dự thi:.....60.....Số sinh viên không được dự thi:.....0.....

Số lỗi sửa chữa ĐBP:0.....Số lỗi sửa chữa ĐTHP, ĐHP.....0.....

Ngày 13 tháng 4 năm 2014

GIÁO VIÊN BỘ MÔN CB CHẤM THI 1 CB CHẤM THI 2 CB KIỂM TRA TP KHẢO THÍ & KĐCL

Nguyễn Minh Thắng

Ng. Minh Thắng

Lê Thị Thủy
Nguyễn Ngọc Quyền

23/4/2014

L2 :
Chu Thị Ngọc

Lê Thị Thủy



SỔ ĐIỂM BỘ MÔN

LỚP: K16 - GIÁO DỤC MẦM NON C

Kì: 3.....KHÓA HỌC 2012 - 2015

HỌ VÀ TÊN GIẢNG VIÊN: ...*Phượng Hoàng Việt*.....HỌC PHẦN: ...*Core 3*..... HÌNH THỨC THI, KIỂM TRA: ...*Viết*.....

TT	SBD	HỌ VÀ TÊN		ĐIỂM BỘ PHẬN			ĐTHP		ĐHP		GHI CHÚ	
				Đ CC	Đ. KTTX		Đ BP	L1	L2	L1		L2
					A1	A2						
1	K16 - 686	Bùi Kiều	Anh	8	3		6	6		6		Kiểm L _{1,2}
2	K16 - 687	Không Thị Kim	Anh	8	3		6	0	0	2	2	
3	K16 - 688	Trần Thị	Anh	8	3		6	4		5		
4	K16 - 689	Văn Thị	Anh	7	7		7	6		6		
5	K16 - 690	Trần Thị	Bốn	7	4		6	6		6		
6	K16 - 691	Lê Thị	Chang	7	5		6	7		7		
7	K16 - 692	Bùi Thị	Chinh	7	6		7	7		7		
8	K16 - 693	Lưu Thị	Dũng	8	3		6	5		5		
9	K16 - 694	Đàm Thị	Hà	8	5		7	7		7		
10	K16 - 695	Dương Thu	Hà	8	3		6	5		5		
11	K16 - 696	Trần Thị Thu	Hà	8	3		6	6		6		
12	K16 - 697	Bùi Thị	Hải	7	3		5	6		6		
13	K16 - 698	Hà Thị	Hằng	7	4		6	7		7		
14	K16 - 699	Hoàng Thị Thúy	Hằng	7	5		6	7		7		
15	K16 - 700	Nguyễn Thanh	Hằng	7	5		6	5		5		
16	K16 - 701	Đỗ Thị Thu	Hiền	7	6		7	4		5		
17	K16 - 702	Nghiêm Thị Thu	Hiền	8	8		8	3		5		
18	K16 - 703	Nguyễn Thị	Hiền	8	4		6	8		7		
19	K16 - 704	Lê Thị	Hoa	8	3		6	7		7		
20	K16 - 705	Phạm Mỹ	Hoa	7	5		6	5		5		
21	K16 - 706	Trần Thị	Hoa	7	3		6	7		7		
22	K16 - 707	Trần Thị Khánh	Hòa	7	7		7	5		6		
23	K16 - 708	Nguyễn Thị	Hồng	8	5		7	9		8		
24	K16 - 709	Bùi Thị	Huệ	8	3		6	6		6		
25	K16 - 710	Đường Thị	Hương	7	5		6	9		8		
26	K16 - 711	Đào Thị	Huyền	THÔI HỌC								
27	K16 - 712	Phạm Thị Thanh	Huyền	7	5		6	8		7		
28	K16 - 713	Lương Thị	Lan	7	3		5	8		7		
29	K16 - 714	Nguyễn Thị Ngọc	Lê	THÔI HỌC								
30	K16 - 715	Hà Thị Thuý	Linh	8	5		7	1	8	3	8	
31	K16 - 716	Đỗ Thị	Loan	7	5		6	3	3	4	4	
32	K16 - 717	Lưu Thị	Lý	8	7		8	4		5		
33	K16 - 718	Hà Thị	Mai	8	8		8	5		6		
34	K16 - 719	Nguyễn Thị	Mai	8	3		6	4		5		
35	K16 - 720	Nguyễn Thị Huyền	My	8	6		7	3	4	4	5	
36	K16 - 721	Ngô Thị	Năm	8	3		6	4		5		
37	K16 - 722	Tạ Thị	Nga	7	5		6	4		5		

TT	SBD	HỌ VÀ TÊN		ĐIỂM BỘ PHẬN				ĐTHP		ĐHP		GHI CHÚ	
				Đ CC	Đ. KTTX		Đ BP	L1	L2	L1	L2		
					A1	A2							
38	K16 - 723	Lương Thị	Ngân	7	7		7	5		6			
39	K16 - 724	Đinh Bảo	Ngọc	8	5		7	1	4	3	5		
40	K16 - 725	Trần Thị Hồng	Nhung	7	5		6	7		7			
41	K16 - 726	Vũ Thị	Phuong	8	3		6	1	3	3	4		
42	K16 - 727	Hạ Thị	Phurong	8	7		8	6		7			
43	K16 - 728	Nguyễn Thị	Quý	7	5		6	2	4	2	5	King L ₁	
44	K16 - 729	Nghiêm Thị	Sang	8	8		8	5		6			
45	K16 - 730	Nguyễn Thị	Tâm	7	7		7	5		6		10/11/1994	
46	K16 - 731	Nguyễn Thị	Tâm	7	5		6	2	6	3	6	16/01/1994	
47	K16 - 732	Nguyễn Thị	Thắm	8	7		8	4		5			
48	K16 - 733	Đỗ Thị	Thảo	7	5		6	3	5	4	5		
49	K16 - 734	Nguyễn Thị	Thảo	7	5		6	2	2	3	3		
50	K16 - 735	Phạm Thị	Thu	7	5		6	5		5			
51	K16 - 736	Trần Thị	Thu	8	7		8	3		5			
52	K16 - 737	Trần Thị	Thúy	7	5		6	5		5			
53	K16 - 738	Trần Thị	Thủy	7	5		6	5		5			
54	K16 - 739	Trần Thị	Thùy	NGỪNG HỌC NĂM HỌC 2013-2014									
55	K16 - 740	Chu Thị	Thủy	7	6		7	4		5			
56	K16 - 741	Triệu Thị	Thủy	7	6		7	5		6			
57	K16 - 742	Nguyễn Thị	Trí	7	5		6	4		5			
58	K16 - 743	Đào Thị	Vân	7	5		6	4		5			
59	K16 - 744	Nguyễn Thị	Vân	7	5		6	3	3	4	4	04/11/1994	
60	K16 - 745	Nguyễn Thị	Vân	7	5		6	3	3	4	4	17/11/1994	
61	K16 - 746	Đào Thị	Yên	7	5		6	4		5			
62	K16 - 747	Đinh Thị	Yên	7	6		7	3	2	4	4		
63	K16 - 748	Lê Thị Ngọc	Yên	7	5		6	6		6			
64	K16 - 749	Nguyễn Thị	Yên	8	3		6	6		6			

Ấn định danh sách lớp có: 61 sinh viên đang theo học.

Số sinh viên được dự thi: 61.....Số sinh viên không được dự thi: 0.....

Số lỗi sửa chữa ĐBP: 0.....Số lỗi sửa chữa ĐTHP, ĐHP: 0.....

Ngày 13 tháng 1 năm 2014

GIÁO VIÊN BỘ MÔN

CB CHẤM THI 1

CB CHẤM THI 2

CB KIỂM TRA

TP KHẢO THÍ & KĐCL

Handwritten signature
p. i. viet

Handwritten signature
p. i. viet

Handwritten signature
H.T. Hly

Handwritten signature
23/9/2014

Handwritten signature

Handwritten signature
Ng. Huan Huan

Handwritten signature
H.T. Hly

SỔ ĐIỂM BỘ MÔN

LỚP: K16 - GIÁO DỤC MẦM NON A

Kì: III... KHÓA HỌC 2012 - 2015

HỌ VÀ TÊN GIÁO VIÊN: Nguyễn Hữu Thuận

HỌC PHẦN: Giáo dục thể chất 3

HÌNH THỨC THI, KIỂM TRA: Viết

TT	SBD	HỌ VÀ TÊN		ĐIỂM BỘ PHẬN				ĐTHP		ĐHP		GHI CHÚ
				Đ CC	Đ. KTTX		Đ BP	L1	L2	L1	L2	
					A1	A2						
1	K16 - 570	Nguyễn Lan	Anh	9	8		8	3		5		
2	K16 - 571	Nguyễn Thị	Ba	9	9		9	1	3	4	5	
3	K16 - 572	Vũ Thị Phương	Châm	9	9		9	2	2	4	4	
4	K16 - 573	Đỗ Tuyết	Chinh	9	8		8	1	2	3	4	
5	K16 - 574	Phạm Thị	Cúc	9	7		8	3		5		
6	K16 - 575	Trần Thị Kim	Cúc	10	9		9	3		5		
7	K16 - 576	Phùng Thị	Dương	9	9		9	3		5		
8	K16 - 577	Đặng Thị	Giang	10	8		9	4		6		
9	K16 - 578	Ngô Thị Mai	Giang	9	7		8	4		5		
10	K16 - 579	Trần Thị Hương	Giang	9	9		9	4		6		
11	K16 - 580	Đào Thị	Hà	10	8		9	4		6		
12	K16 - 581	Nguyễn Thị Thanh	Hà	9	10		10	5		7		
13	K16 - 582	Nguyễn Thị Việt	Hà	9	9		9	6		7		
14	K16 - 583	Dương Thị	Hạnh	9	8		8	5		6		
15	K16 - 584	Phạm Thị Hồng	Hạnh	9	8		8	5		6		
16	K16 - 585	Lưu Thị	Hiền	1	1	1	1	1		1		học' học
17	K16 - 586	Nguyễn Thị	Hiền	9	8		8	4		5		
18	K16 - 587	Nguyễn Thị	Hoa	9	9		9	4		6		
19	K16 - 588	Nguyễn Thị Ngọc	Hoa	9	8		8	3		5		
20	K16 - 589	Ngô Thị	Hoà	9	9		9	7		8		
21	K16 - 590	Trịnh Thị	Hoan	9	9		9	2	2	4	4	
22	K16 - 591	Trần Thị	Hồng	9	8		8	3		5		
23	K16 - 592	Dương Thị Kim	Huệ	9	8		8	2	3	4	5	
24	K16 - 593	Nguyễn Thị	Hương	9	8		8	4		5		
25	K16 - 594	Nguyễn Thị Mai	Hương	9	9		9	4		6		
26	K16 - 595	Lê Thị Thanh	Huyền	9	7		8	4		5		
27	K16 - 596	Nguyễn Thị	Lam	9	10		10	3		5		
28	K16 - 597	Hà Thị Ngọc	Lan	9	7		8	3		5		
29	K16 - 598	Nguyễn Thị	Lan	0	0		0	1		1		học' học
30	K16 - 599	Hà Thị	Lê	10	8		9	5		6		
31	K16 - 600	Nguyễn Thị	Liên	9	10		10	7		8		
32	K16 - 601	Lê Diệu	Linh	9	8		8	6		7		
33	K16 - 602	Nguyễn Thị Tài	Linh	10	10		10	7		8		
34	K16 - 603	Nguyễn Thị	Minh	9	8		8	8		8		
35	K16 - 604	Nguyễn Thị	Nga	9	8		8	9		9		
36	K16 - 605	Nguyễn Thị Kim	Ngân	9	9		9	6		7		
37	K16 - 606	Trần Thị	Ngọc	9	9		9	4		6		
38	K16 - 607	Nguyễn Thị	Nguyệt	9	8		8	7		7		
39	K16 - 608	Không Thị	Ninh	10	9		9	1		1		

TT	SBD	HỌ VÀ TÊN		ĐIỂM BỘ PHẬN			ĐTHP		ĐHP		GHI CHÚ	
				Đ CC	Đ. KTTX		Đ BP	L1	L2	L1		L2
					A1	A2						
40	K16 - 609	Hoàng Thị Thu	Phượng	9	9		9	3		5		
41	K16 - 610	Trần Thị	Phượng	9	9		9	6		7		
42	K16 - 611	Trương Thị	Phượng	10	9		9	8		7		
43	K16 - 612	Hoàng Thị	Quyên	9	8		8	4		5		
44	K16 - 613	Nguyễn Thị Như	Quỳnh	9	9		9	3		5		
45	K16 - 614	Nguyễn Thị Ngọc	Tân	9	9		9	5		6		
46	K16 - 615	Vũ Thị	Thắm	10	9		9	6		7		
47	K16 - 616	Hoàng Thị Minh	Thanh	9	8		8	3		5		
48	K16 - 617	Nguyễn Thị Phương	Thảo	9	9		9	3		5		
49	K16 - 618	Vũ Thị Bích	Thảo	9	9		9	6		7		
50	K16 - 619	Nguyễn Thị	Thơm	9	9		9	3		5		
51	K16 - 620	Nguyễn Linh	Thu	9	9		9	4		6		
52	K16 - 621	Hoàng Thị	Thúy	9	9		9	2	3	4	5	
53	K16 - 622	Nguyễn Thị	Thủy	9	8		8	4		5		
54	K16 - 623	Nguyễn Thị Thu	Thủy	9	9		9	5		6		
55	K16 - 624	Trần Thu	Thúy	9	9		9	5		6		
56	K16 - 625	Lê Thị	Tuyền	9	9		9	3		5		
57	K16 - 626	Nguyễn Thị Hải	Yên	9	9		9	1	5	4	6	

Nguyễn Thị Thanh Ngọc 8 8 8 4 5

Ấn định danh sách lớp có: 57 sinh viên đang theo học.

Số sinh viên được dự thi: 56 Số sinh viên không được dự thi: 02 (...585..., 598.)

Số lỗi sửa chữa ĐBP: 0 Số lỗi sửa chữa ĐTHP, ĐHP: 0

Ngày 13 tháng 1 năm 2014

GIÁO VIÊN BỘ MÔN

CB CHẤM THI 1

CB CHẤM THI 2

CB KIỂM TRA

TP KHẢO THÍ & KĐCL

Huân
Ng. Hữu Huân

Huân
Ng. Hữu Huân

Uak
H.T. Hly

Uak
H.T. Hly
L2 Huân
Ng. Hữu Huân

Huân
13/4/2014
Uak